

VỀ QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG VÀ BIẾN ĐỔI CƠ CẤU XÃ HỘI TẦNG LỚP TRÍ THỨC VIỆT NAM

Giáo sư- Tiến sĩ NGUYỄN DUY QUÝ

Lịch sử dân tộc Việt Nam chứng tỏ rằng trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, trí thức Việt Nam tiêu biểu cho trí tuệ và tài năng của dân tộc đã có những đóng góp hết sức quan trọng. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, nền văn hiến Việt Nam được giữ gìn, tôn tạo và ngày càng phát triển nhờ năng lực sáng tạo của toàn dân tộc mà người trí thức trong mọi thời kỳ lịch sử phản ánh, kế thừa và phát triển sức sáng tạo ấy. Mặc dù nhân tài thời nào cũng có, nhưng trong chế độ cũ, giai cấp thống trị đã sử dụng tầng lớp trí thức như một công cụ phục vụ cho quyền lợi ích kỷ của giai cấp mình, và đã ngăn cản sự phát triển trí tuệ dân tộc, hạn chế sức sáng tạo của những tài năng muốn đem những hiểu biết để phụng sự tổ quốc phục vụ lợi ích của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân.

Đảng rộng sản Việt Nam ra đời (1930), đặc biệt là Cách mạng tháng Tám (1945) đã tạo ra một bước ngoặt vĩ đại trong sự phát triển của lịch sử Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội- đối với dân tộc Việt Nam, đem lại một luồng sinh khí mới, trả lại quyền tự do sáng tạo, mở ra một chân trời tươi sáng đối với nhân dân nói chung và đối với đội ngũ trí thức Việt Nam nói riêng.

Cách mạng đã giải phóng nhân dân khỏi ách nô lệ, trí thức được trả lại vị trí chân chính trong lịch sử. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, những người trí thức yêu nước Việt Nam đã đứng trong hàng ngũ những người kháng chiến cùng với nhân dân đi suốt cuộc chiến tranh, lập nên những chiến công hiển hách và trưởng thành nhanh chóng. Đội ngũ trí thức mới của giai cấp công nhân ra đời và phát triển cùng với sự ra đời và phát triển của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hơn 40 năm qua, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có bước trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Trước Cách mạng tháng Tám, cả Đông Dương chỉ có một trường đại học với khoảng 600 sinh viên và trên 50 cán bộ giảng dạy mà đa số là người Pháp.

Dưới chế độ mới do nhận thức được tầm quan trọng của khoa học và kỹ thuật đối với sự nghiệp phát triển đất nước nên Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác và sự phát triển của nền giáo dục nước ta, chúng ta đã đào tạo được một lực lượng cán bộ khoa học và kỹ thuật đáng kể. Đội ngũ trí thức này đã thật sự làm nòng cốt trong quá trình tiếp thu và làm chủ các kỹ thuật và công nghệ mới, từng bước mở rộng công tác nghiên

cứu khoa học và triển khai kỹ thuật trong các ngành kinh tế quốc dân. Tổng số cán bộ khoa học và kỹ thuật có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên tính đến cuối năm 1986 là 1.165.000 người, trong đó có hơn 400.000 người có trình độ đại học hơn 5.000 tiến sĩ và phó tiến sĩ. Như vậy, tỷ lệ người có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên so với tổng số dân chiếm tỷ lệ 2%, tính trên tổng người lao động tỷ lệ đó đạt gần 4% .

Hiện nay ở Việt Nam có 93 trường đại học và cao đẳng 300 trường trung học chuyên nghiệp, hàng năm chiêu sinh hàng vạn sinh viên và học sinh, đội ngũ cán bộ giảng dạy đại học và trung học chuyên nghiệp gần 30.000 người.

Bên cạnh hệ thống trường đại học có 165 viện nghiên cứu và 70 trung tâm khoa học. Để tạo điều kiện thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học và phát huy tài năng của đội ngũ trí thức, trong những năm gần đây đã hình thành một hệ thống chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước nhằm tập trung lực lượng giải quyết nhiều vấn đề khoa học-kỹ thuật có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế- xã hội và có qui mô phối hợp nhiều ngành để phục vụ cho ba chương trình kinh tế. Đồng thời đã chú ý nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học và sinh học trong nông nghiệp; ứng dụng điện tử và tin học trong nền kinh tế quốc dân, vật liệu và công nghệ mới, tham gia nhiều đề tài trong chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học và kỹ thuật của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế.

Công tác thông tin khoa học kỹ thuật đã được quan tâm hơn. Hiện này có 215 cơ sở trong đó có 21 viện và trung tâm, 40 cơ quan ở địa phương và 154 cơ sở trực thuộc các viện, trường và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, nhược điểm dễ thấy của hoạt động khoa học và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật là sự mất cân đối các yếu tố của tiềm lực và sự phân bố tiềm lực theo vùng lãnh thổ còn quá chênh lệch. Lực lượng khoa học kỹ thuật chủ yếu tập trung vào hai thành phố lớn: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho nhiều vùng kinh tế trọng điểm.

Khi bàn về sự phát triển của trí tuệ trí thức Việt Nam, chúng tôi muốn nêu một số đặc điểm của đội ngũ trí thức khoa học xã hội. Hơn nửa thế kỷ qua, kể từ khi chủ tịch Hồ Chí Minh - Người Cộng sản Việt Nam đầu tiên- bắt đầu truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, khoa học xã hội nước ta đã có bước chuyển biến mới về chất lượng.

Sau Cách mạng tháng Tám và nhất là sau khi miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng (1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy về khoa học xã hội lần lượt được hình thành và ngày càng lớn mạnh. Đội ngũ trí thức khoa học xã hội đã có đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng nước ta trên mặt trận tư tưởng chính trị, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta về lý luận Mác- Lênin và đường lối chính sách của Đảng, góp phần hình thành và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Một thành tựu quan trọng của khoa học xã hội Việt Nam là đã hình thành được một đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội ngày càng đông đảo, trong đó có 57 giáo sư, 355 phó giáo sư, 250 phó tiến sĩ, 25 tiến sĩ. Đó là một đội ngũ trí thức đáng tin cậy đã vượt qua bao nhiêu khó khăn với tinh thần tự lực, tự cường, nghiên cứu điều tra khảo sát điền dã, tổ chức các hoạt động khoa học, phấn đấu vươn lên phục vụ những nhiệm vụ chính trị và ngày càng trưởng thành.

Mặc dầu đội ngũ trí thức khoa học xã hội những năm gần đây có được tăng nhanh hơn, nhưng lực lượng vẫn còn mỏng, thiếu về số lượng, yếu về chất lượng thiếu đồng bộ về cơ cấu ngành nghề. Nhìn chung việc hình thành tổ chức và đội ngũ trí thức khoa học xã hội còn chậm trễ, mang tính chất tự phát.

Trong đội ngũ cán bộ khoa học xã hội, các bộ các ngành khoa học nhân văn như văn học, ngôn ngữ học, sử học, khảo cổ học v.v... được đào tạo và có bề dày hoạt động tốt hơn các bộ môn khoa học Mác-Lênin. Những năm gần đây, trình độ cán bộ khoa học xã hội có được nâng lên một bước so với trước, nhưng nhìn chung, trình độ lý luận và hiểu biết thực tiễn chưa ngang tầm yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước, chưa đáp ứng sự phát triển khoa học.

Sự phân đầu vuron lên của đội ngũ cán bộ khoa học xã hội không đều. Số cán bộ đầu ngành phần lớn đã cao tuổi, số trẻ chưa vuron lên kịp, so với cán bộ khoa học tự nhiên và kỹ thuật thì cán bộ đầu ngành của khoa học xã hội có tỷ lệ thấp hơn.

Nếu tính đến cuối năm 1988 thì số cán bộ trên đại học thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên chiếm 33,1%, thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật chiếm 34%, thuộc lĩnh vực khoa học xã hội chiếm 21%, lĩnh vực y- dược chiếm 5,6%, lĩnh vực khoa học nông nghiệp chiếm 6,3%..

Số lượng cán bộ khoa học kỹ thuật việc trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển trên 1 triệu dân ở Việt Nam hiện nay là 349 người. Ở Bungari là 7.160 người (1985). Ở Hungari là 9.270 người (1985), ở Tiệp Khắc là 12.286 người (năm 1985). Như vậy số lượng cán bộ khoa học và kỹ thuật làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai ở Việt Nam còn ở mức thấp so với tình hình trên thế giới.

Điều đáng quan tâm là số trí thức có trình độ cao (phó tiến sĩ, tiến sĩ) so với đội ngũ cán bộ giảng dạy ở các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học mới có 9,0%. Theo dự tính của khối SEV (1977) thì tỷ lệ ấy phải đạt từ 25- 30% mới đáp ứng được yêu cầu các trường đại học và các viện nghiên cứu trong điều kiện thực hiện cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện nay. Số lượng tiến sĩ so với phó tiến sĩ chỉ chiếm khoảng 5%. Tỷ lệ này còn xa so với chỉ tiêu phân đầu của khối SEV là 12%. Đặc biệt đáng chú ý là số phó tiến sĩ tiến sĩ dưới tuổi 30 chỉ chiếm 2,5%, dưới tuổi 40 chiếm 20%, đại bộ phận đều từ tuổi 40 trở lên. Từ đó chúng ta thấy sẽ phải coi trọng hơn nữa việc đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, phải tạo điều kiện cho những tài năng trẻ sớm được bồi dưỡng và có điều kiện phát huy năng lực của mình, phải coi trọng đội ngũ cán bộ đầu ngành về khoa học kỹ thuật, phải khuyến khích những người đã có học vị phó tiến sĩ đi thực tập hoàn thành và bảo vệ luận án tiến sĩ. Mặt khác, phải có chính sách, tạo điều kiện để đẩy mạnh đào tạo nghiên cứu sinh trong nước, gắn đề tài luận án khoa học với các đề tài nghiên cứu thuộc những chương trình khoa học ở các trường đại học và các viện nghiên cứu. Những năm gần đây việc đào tạo nghiên cứu sinh trong nước đã có bước tiến đáng kể và đang đi dần vào nền nếp. Phải kết hợp đào tạo trong nước và gửi đi đào tạo ngoài nước với quan điểm lấy đào tạo trong nước là chính thì mới đáp ứng được nhu cầu về sự phát triển của bản thân công tác đào tạo cán bộ và phát triển khoa học kỹ thuật .

Một đặc điểm trong sự hình thành đội ngũ trí thức Việt Nam là số lượng nữ trí thức ngày càng tăng lên. Trước Cách mạng Tháng Tám nữ trí thức rất hiếm, ngày nay số nữ sinh trong các trường trung học và nữ sinh viên trong các trường đại học đã tăng lên rất nhanh. Nữ trí thức xuất hiện ngày càng nhiều trong khoa học kỹ thuật

cũng như trong các lĩnh vực hoạt động khác. Trong ngành y tế và giáo dục, số lượng nữ bác sĩ và nữ giáo viên chiếm tỷ lệ cao. Tính đến năm 1982 có 55.600 phụ nữ có trình độ đại học chiếm tỷ lệ gần 14% số lượng cán bộ có trình độ đại học trong cả nước, trong đó có 597 người có trình độ trên đại học.

Sự xuất hiện ngày càng đông đảo phụ nữ trong đội ngũ trí thức là một sự kiện mới trong cơ cấu của tầng lớp trí thức Việt Nam, biểu hiện thắng lợi to lớn của sự giải phóng phụ nữ trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa thể hiện khả năng, nghị lực và sức sáng tạo của phụ nữ cũng như sự đóng góp xứng đáng của phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

Trong cơ cấu của đội ngũ trí thức Việt Nam có một đặc điểm khác là sự xuất hiện ngày càng nhiều trí thức là người dân tộc thiểu số. Nhờ có chính sách dân tộc và chính sách giáo dục đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam, con em các dân tộc thiểu số được học tập, được đào tạo thành cán bộ khoa học - kỹ thuật, những trí thức của chế độ mới. Trí thức là người dân tộc thiểu số hiện nay chiếm khoảng 3% tổng số trí thức trong toàn quốc. Tỷ lệ tuy còn thấp nhưng nó góp phần làm thay đổi gương mặt xã hội của cơ cấu trí thức nước ta, chứng tỏ sức phát triển đi lên của các dân tộc dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tăng thêm tin tưởng của đồng bào dân tộc đối với con em mình trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, phát huy được vai trò quan trọng của họ trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, vấn đề quan trọng là phải thực hiện đúng chính sách khoa học và kỹ thuật của Đảng và Nhà nước đã ban hành.

Vấn đề Đại hội VI của Đảng đã dành một vị trí xứng đáng để nói lên tầm quan trọng quyết định của động lực khoa học và kỹ thuật trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đồng thời cũng vạch ra những phương hướng và biện pháp chủ yếu tiến hành cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta trong những năm 1986 - 1990.

Một trong những biện pháp đó là gây dựng những chính sách nhằm khuyến khích các sáng kiến, cổ vũ việc phổ biến các kiến thức khoa học và kỹ thuật, tổng kết và áp dụng rộng rãi các kinh nghiệm điển hình tiên tiến, động viên hàng triệu người tham gia các hoạt động khoa học và kỹ thuật thông qua lao động sáng tạo của mình.

Đối với đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật, Báo cáo chính trị tại Đại hội đã vạch ra : “Lực lượng khoa học và kỹ thuật cần được tổ chức lại, bố trí và sử dụng có hiệu quả. Có cơ chế, chính sách và biện pháp đúng đắn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khoa học, cán bộ kỹ thuật phát huy lao động sáng tạo, hướng về cơ sở sản xuất, về các địa bàn kinh tế đang cần sự có mặt của họ. Đảng và Nhà nước cố gắng tạo những điều kiện thuận lợi để những người làm công tác khoa học kỹ thuật hoạt động có kết quả và đòi hỏi mọi người phải có cống hiến cho đất nước bằng những sáng chế. bằng kết quả đưa nhanh tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, bằng việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội”¹

Đội ngũ trí thức nước ta ngày nay gắn bó với sự nghiệp cách mạng của Đảng, kế thừa những truyền thống tốt đẹp của giới trí thức yêu nước Việt Nam, đã trưởng

1 Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Tháng 12- 1986; tr.70-71

thành trong đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ khoa học và kỹ thuật là vốn quý của Đảng, là đội quân chủ lực của cách mạng khoa học - kỹ thuật, là lực lượng nòng cốt để xây dựng và triển khai chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Trên chặng đường tiến vào năm 2000, cuộc chạy đua về kinh tế trên phạm vi thế giới đang diễn ra hết sức sôi động và căng thẳng. Nền khoa học và kỹ thuật của nhiều nước trên thế giới đã đạt được những thành tựu kỳ diệu và vĩ đại. Đất nước ta, dân tộc ta đang đứng trước những thử thách gay gắt và những khó khăn to lớn. Để khắc phục được những khó khăn đó, một trong những biện pháp quan trọng là phải sử dụng các thành tựu của khoa học và kỹ thuật hiện đại. Chúng ta phải quyết tâm đổi mới để vươn lên theo kịp đà tiến chung của nhân loại tiên bộ, đẩy lùi nghèo nàn và lạc hậu đưa đất nước đi lên.

Trong giai đoạn mới, kỷ nguyên của cách mạng khoa học và kỹ thuật, những cán bộ khoa học và kỹ thuật, những trí thức xã hội chủ nghĩa nhận thức sâu sắc rằng: sự chuyển biến đi lên của đất nước đang đặt ra những yêu cầu rất cao về sự năng động và sáng tạo đối với mình.

Trong những năm trước mắt, như Nghị quyết của đại hội VI của Đảng đã chỉ ra, đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật, đặc biệt là khoa học xã hội phải tham gia đắc lực vào công tác lý luận của Đảng góp phần xây dựng cương lĩnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đồng thời, đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật phải góp phần tích cực vào việc thực hiện mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tinh hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề trong chặng đường tiếp theo, ra sức phấn đấu thực hiện cho được ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

Công tác đào tạo, bố trí, sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ trí thức có ý nghĩa quyết định đến từng mặt của chiến lược con người - bộ phận trọng yếu của chiến lược kinh tế xã hội. Đội ngũ trí thức không chỉ gánh vác nhiệm vụ phát huy vai trò động lực của khoa học trong mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. mà còn phải đáp ứng được các yêu cầu bức thiết của quốc phòng và an ninh. Đội ngũ trí thức còn phải lĩnh sứ mệnh quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến của Việt Nam là cơ sở vững chắc cho mọi bước đi lên của nền sản xuất, nền kinh tế nước nhà. Đội ngũ trí thức còn là nguồn bổ sung có chất lượng cho đội ngũ cán bộ quản lý ở các lĩnh vực khác nhau.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ trí thức cũng còn những khuyết điểm và hạn chế. Như phần trên đã chỉ ra cán bộ đầu ngành và chuyên gia cao cấp còn thiếu quá nhiều, nhất là đối với khoa học xã hội, gây nên những lúng túng trong việc nắm bắt những quy luật xã hội, nhất là những qui luật kinh tế trong chặng đường hiện nay. Nhận thức về việc đưa tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất ở các cấp các ngành còn khác nhau và nói chung chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác này dẫn đến tình trạng hiệu quả các hoạt động khoa học và kỹ thuật còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Vốn đầu tư cho công tác khoa học và kỹ thuật, công tác đào tạo cán bộ còn thấp, điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác nghiên cứu và giảng dạy còn rất hạn chế. Đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ trí thức còn nhiều khó khăn.

Anh chị em trí thức đang làm nhiệm vụ trong mọi lĩnh vực hoạt động khoa học và kỹ thuật luôn luôn mong mỏi được làm việc hết mình, được đóng góp nhiều cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Anh chị em có nguyện vọng chính đáng là được bồi dưỡng về lý luận, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, bố trí sử dụng hợp lý, phát huy được năng lực của từng người và tiềm lực của toàn đội ngũ, giải quyết những yêu cầu cấp thiết, then chốt của sản xuất, quốc phòng và an ninh.

Chính vì vậy mà đội ngũ trí thức mong muốn được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư ngân sách và tạo những điều kiện cần thiết để tiến hành việc lựa chọn, tổ chức áp dụng nhanh chóng và rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật thích hợp với hoàn cảnh nước ta. Đồng thời đội ngũ trí thức có trách nhiệm nắm bắt nhanh nhạy những xu hướng phát triển khoa học và kỹ thuật hiện đại rất cần thiết đối với đất nước chúng ta như điện tử và tin học, công nghệ sinh học vật liệu và công nghệ mới, năng lượng mới....

Trước mắt, sử dụng và phát huy hết năng lực của đội ngũ trí thức hiện có là một vấn đề cấp bách. Đảng và Nhà nước cần có cơ chế và chính sách thích hợp khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức đem hết tâm trí đi sâu và nghiên cứu, sáng tạo, làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình.

Kinh nghiệm cho thấy rằng mọi biện pháp “sắp xếp”. “đãi ngộ” một cách quan liêu theo chủ nghĩa bình quân đều không đưa đến thành công. Cần có chính sách trọng dụng nhân tài, có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với những người có phát minh, sáng tạo có giá trị cao, có đóng góp thiết thực cho sản xuất và đời sống thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Việc Đảng và nhà nước quan tâm đảm bảo điều kiện về đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ trí thức có tác dụng duy trì và phát huy chất xám đang có hiện nay thu hút họ vào giải quyết những nhiệm vụ cấp bách trước mắt cũng như những mục tiêu chiến lược lâu dài của đất nước.

Trong những điều kiện hiện nay, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, tạo ra những giao lưu khoa học và kỹ thuật với các nước trên thế giới. Cần có chính sách thoả đáng đề động viên, tổ chức tri thức Việt kiều hướng về tổ quốc đem tài năng trí tuệ góp phần xây dựng đất nước.

Về xây dựng đội ngũ trí thức cần phải dựa trên cơ sở chiến lược kinh tế - xã hội để qui hoạch kế hoạch đào tạo đồng bộ đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật trong vòng là - 20 năm tới, đặc biệt quan tâm đến cán bộ khoa học kỹ thuật trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số đủ tài năng và phẩm chất để đảm nhận những nhiệm vụ hết sức lớn lao mà cách mạng khoa học - kỹ thuật, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang và sẽ đặt ra. Việc đào tạo những cán bộ khoa học và kỹ thuật đầu ngành, những nhà bác học, những nhà quản lý khoa học và kỹ thuật tài năng, những chuyên gia cao cấp về kỹ thuật và công nghệ phải được coi là mũi nhọn, là một trong những mục tiêu ưu tiên của chiến lược con người.

Đội ngũ cán bộ tri thức Việt Nam với tiềm năng to lớn sẽ phấn đấu để trở thành một lực lượng lao động năng động và sáng tạo thực hiện nhiệm vụ và được tổ quốc giao cho, đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân cả nước.

Trường thành và cống hiến của đội ngũ trí thức Việt Nam tất nhiên không chỉ là sự cống hiến của đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật, mà còn có sự đóng góp và cống hiến to lớn của các tri thức văn hóa, văn học và nghệ thuật được thể hiện phong phú qua

những tác phẩm văn học, nghệ thuật, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, sân khấu và phim ảnh. Tất cả những công trình văn hóa, văn học và nghệ thuật có nội dung tư tưởng tốt và hình thức nghệ thuật hấp dẫn đã góp phần giáo dục thẩm mỹ và làm phong phú cuộc sống và thế giới tâm hồn của con người Việt Nam vươn tới cái cao đẹp của nhân phẩm.

Theo quan điểm của Đảng ta, trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ có chính sách và cơ chế phát huy trí tuệ, tài năng của nhân dân và đội ngũ văn nghệ sĩ đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, đậm đà bản sắc dân tộc và từng bước đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân, bảo đảm tự do sáng tác, tự do phê bình, nâng cao trách nhiệm công dân của người nghệ sĩ. Những tài năng nghệ thuật trẻ đã và đang được quan tâm bồi dưỡng và nhiều người đã trưởng thành đem lại niềm tự hào chính đáng cho cả đội ngũ và nhân dân.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ có tư duy mới, có kiến thức, có phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn và công việc rất quan trọng và cấp bách.

Chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đội ngũ trí thức Việt Nam ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, ngày càng tiếp cận nhanh chóng với những thành tựu khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật của đất nước phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.